

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 9 năm 2022
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M TỈNH T**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Ngô Thanh Sơn**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà **Đinh Tú Khoa**

- Ông **Võ Thành nhân.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Thoảng**- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa:* Ông **Mai Hùng Nhân** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 257/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1985 (Xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 253 ấp Tân Tinh B, xã Tân Mỹ C, thành phố M, tỉnh T.

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 253 ấp Tân Tinh B, xã Tân Mỹ C, thành phố M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Văn S cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ C, thành phố M, tỉnh T vào năm 2009. Thời gian đầu chị Kim C và anh S chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Chị Kim C và anh S đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay.

Nay về hôn nhân chị Nguyễn Thị Kim C yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/10/2009 hiện đang sống cùng anh S. Khi Ly hôn, chị Kim C đồng ý để anh S tiếp tục là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Chị Kim C không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Nguyễn Văn S vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp “Ly hôn”.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị Kim C có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh S và chị Kim C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Văn S chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ C, thành phố M, tỉnh T nên hôn nhân giữa chị Kim C và anh S là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Kim C trình bày thời gian đầu hôn nhân giữa chị Kim C và anh S hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Hiện chị Kim C và anh S đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2021 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị Kim C yêu cầu được ly hôn với anh S. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích trên vợ chồng phải yêu thương, chăm sóc và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Hiện nay theo chị Kim C trình bày giữa chị Kim C và anh S không còn tình cảm với nhau và yêu cầu Tòa án cho chị Kim C được ly hôn với anh S. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh S vắng mặt không lý do cho thấy anh S không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Mặt khác, chị Kim C và anh S đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2021 nhưng không có giải pháp đoàn tụ nên hôn nhân giữa chị Kim C và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Kim C là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Kim C và anh S có 01 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/10/2009 hiện đang sống cùng anh S. Khi ly hôn, chị Kim C đồng ý để anh S tiếp tục là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, cháu H cũng có nguyện vọng sống chung với cha, khi cha, mẹ ly hôn. Để không làm sáo trộn cuộc sống sinh hoạt bình thường của trẻ và đáp ứng nguyện vọng của trẻ khi cha, mẹ ly hôn nên cần giao cháu Nguyễn Gia H cho anh Nguyễn Văn S tiếp tục là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kim C không phải cấp dưỡng nuôi con do anh S chưa có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Kim C được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Văn S

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/10/2009 cho anh Nguyễn Văn S tiếp tục là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim C không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Văn S chưa có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Kim C được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Kim C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022102 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố M nên xem như nộp xong án phí.

3/ Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND TP M,
- CC THADS TP M;
- UBND xã Tân Mỹ C, TPM;
- Đương sự,
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thanh Sơn